TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2018
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07.12.2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 08/7/1980. Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H. Sinh năm 1985.

HKTT trước khi xuất cảnh: xã X, huyện Ngh, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện trú tại: 1083. Budapest. Losonci ter 5.10 emlet 48 ajto. Hungary. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2018, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Anh và chị Lê Thị H làm việc và sinh sống tại Hungary, sau đó hai người quen nhau và tiến tới hôn nhân. Ngày 20/7/2007, anh và chị H về Việt Nam và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì anh Th về Việt Nam sinh sống, từ đó hai vợ chồng sống xa nhau dẫn tới thường xuyên mâu thuẫn, xảy ra xung đột. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng đối xử với nhau thiếu tôn trọng. Tình trạng mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho hai vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Hà A, sinh ngày 11/10/2007, hiện cháu đang chung sống với chị H tại Hungary. Ly hôn, anh Th đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, anh sẽ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị H tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng đã có Bản tự khai trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn với anh Th: chị H thừa nhận về điều kiện, thời gian, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh Th đã trình bày. Hiện tại chị đang sinh sống tại Hungary còn anh Th đã về Việt Nam và thay đổi "tâm tính" không lo làm ăn mà làm đơn ly hôn chị. Trong bản khai chị không bày tỏ quyết định có đồng ý ly hôn hay không. Nhưng về quan hệ con chung chị thừa nhận vợ chồng có 1 con chung, hiện tại chị đang nuôi dưỡng. Về nguyện vọng, nếu ly hôn chị muốn được nuôi con. Còn về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th chị cũng không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày trong quá trình sống chung cùng anh Th, hai vợ chồng đã tạo lập được khối tài sản chung gồm 3 thửa đất: 01 thửa tại xóm 6, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; 01 thửa đất tại số 29 đường Ng, thành phố V, Nghệ An; 01 thửa đất thì chị H không biết được địa chỉ. Tất cả các thửa đất nêu trên anh Th đều làm thủ tục đứng tên anh Th. Ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết chia các tài sản nêu trên để đảm bảo quyền lợi cho chị.

Hiện nay chị H đang sinh sống làm việc tại Hungary, trong bản tự khai chị H trình bày sẽ về tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015 về lập hồ sơ vụ án; xác định tư cách đương sự; xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp nhằm tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn. Ngày 12/8/2018, Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary xác nhận đã gọi điện thoại liên lạc và gửi thông báo cho bị đơn nhưng bị đơn không đồng ý nhận hồ sơ. Đại sứ quán đã niêm yết nội dung ủy thác tại trụ sở Đại sứ quán 30 ngày từ ngày 12/7/2018 nhưng bị đơn không đến nhận hồ sơ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 477 BLTTDS năm 2015.

Về tình cảm: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Y, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tình tình không hợp, không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau. Nay anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn với chị H, chị H đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc không đạt được, năm 2015, anh Th đã về Việt Nam sinh sống nên cuộc sống vợ chồng xa cách, bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H có một con chung là cháu Nguyễn Hà A sinh ngày 11/10/2007. Xét điều kiện thực tế hiện nay cháu Hà Anh đang ở cùng chị H tại Budapest, nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, anh Th cũng đồng ý giao cháu Hà A cho chị H nuôi. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng nên cần sự ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn. Anh Th có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Nguyên đơn Nguyễn Hữu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu chia tài sản chung vợ

chồng là 3 mảnh đất, tuy nhiên chị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không hợp tác nên Tòa án không thể yêu cầu chị H làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, cũng không thể lấy lời khai chị H, yêu cầu chị H cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên Tòa án chưa có cơ sở giải quyết yêu cầu này của bị đơn. Bị đơn Lê Thị H có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc anh Th xin ly hôn với chị, Tòa án đã thực hiện các thủ tục ủy thác tư pháp, tống đạt văn bản tố tụng cho chị H, chị H đã trực tiếp biết thông tin về việc Tòa án đưa ra xét xử, đồng thời cam kết sẽ về Việt Nam tham gia phiên tòa, nếu có thay đổi sẽ báo cho Tòa án biết tuy nhiên chị H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc không tham gia phiên tòa như đã cam kết. Vì vậy, tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 20/9/2018, nhưng chị H vắng mặt không tham gia phiên tòa. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thị H.

[2]. Về hôn nhân: anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 20/7/2007 – là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng ở hai nơi xa cách. Hiện tại mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tinh thần lẫn vật chất. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Th và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị H được ly hôn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về nuôi con chung: anh Th và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 11/10/2007 hiện đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly

hôn, anh Th đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Chị H trình bày nếu ly hôn nguyện vọng của chị là được nuôi con. Xét nguyện vọng của anh Th, chị H là chính đáng, đúng với quy định của pháp luật, vì sự phát triển về mọi mặt của con. Hơn nữa, hiện nay cháu Hà Anh đang sống với mẹ tại Hungary, bố thì đang sống tại Việt Nam. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Hà A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Anh Th có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong quá trình hôn nhân là 3 thửa đất. Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập chị H tham gia phiên hòa giải, cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến tài sản như chị trình bày thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary, chị H đã nhận được các văn bản nêu trên nhưng không trực tiếp tham gia, cũng như không cung cấp tài liệu liên quan đến yêu cầu của mình cho Tòa án. Xét thấy chưa có căn cứ để giải quyết tài sản chung như yêu cầu của chị H nên Tòa án không xem xét, sau khi ly hôn, chị H có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: anh Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2, Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu Th được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hà A, sinh ngày 11/10/2007 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị H mỗi tháng

5.000.000 (năm triệu) đồng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Th có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền nuôi con, nếu bên phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000593 ngày 04/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục Thi án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Sơn